

**TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2019.
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu
2. Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm: 1986,

Trú tại: Thôn Mỹ Lợi, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Trần Như T, sinh năm: 1984,

Trú tại: Thôn Mỹ Lợi, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị M và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2018, bản tự khai ngày 11/9/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị M trình bày:

Chị M và anh Trần Như T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2010 tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh T thường xuyên đánh đập vợ con và phá phách đồ đạc trong nhà. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh T hay ghen tuông, kinh tế gia đình khó khăn. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng, mà mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ 30/4/2018 đến

nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay, chị M xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể quay lại chung sống với nhau, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Trần Như H, sinh ngày 05/7/2010 và cháu Trần Long N, sinh ngày 26/8/2013. Hiện cháu N đang ở với chị M, cháu H ở với anh T. Chị M có nguyện vọng nuôi cả hai cháu vì chị thấy rằng anh T chăm sóc con không tốt, thường xuyên bỏ bê con ở nhà để đi làm xa, anh T còn thường xuyên dọa nạt, nhốt cháu, không cho cháu về thăm mẹ.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Phạm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và giải quyết việc nuôi con chung.

Tại bản tự khai ngày 02/10/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Như T trình bày:

Anh T và chị M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thỉnh thoảng vợ chồng cãi vã, anh nóng lên có tát chị M vài cái chứ không đánh đập vợ con như chị M trình bày. Từ tháng 4/2018, chị M đã về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh, anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Trần Như H, sinh ngày 05/7/2010 và cháu Trần Long N, sinh ngày 26/8/2013. Hiện cháu H đang ở với anh, cháu N ở với chị M. Anh T có nguyện vọng được nuôi cháu H, để chị M nuôi cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Như T có hộ khẩu thường trú tại thôn Mỹ Lợi, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị M và anh Trần Như T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 04/01/2010 tại UBND xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2015 đến nay, vợ chồng không tự giải quyết được. Chị M và anh T đã ly thân từ 30/4/2018 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh T xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nên anh T đồng ý ly hôn với chị M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa chị M và anh T đều thống nhất thuận tình ly hôn, vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Trần Như T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị M và anh T có 02 con chung, cháu Trần Như H, sinh ngày 05/7/2010 và cháu Trần Long N, sinh ngày 26/8/2013. Chị M có nguyện vọng nuôi cả hai cháu; anh T có nguyện vọng nuôi cháu H, để chị M nuôi cháu N. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của các bên đương sự là chính đáng, nhưng việc xem xét giao con cho ai phải dựa trên điều kiện, khả năng thực tế của các bên cũng như tôn trọng nguyện vọng của các cháu, đảm bảo các cháu khi được giao cho bên nào cũng phải có một cuộc sống sinh hoạt, học tập bình thường. Chị M cho rằng anh T chăm sóc con không tốt, thường xuyên bỏ bê con ở nhà để đi làm xa, anh T còn thường xuyên dọa nạt, nhốt cháu, không cho cháu về thăm mẹ, nhưng chị M không cung cấp được chứng cứ chứng minh, mặt khác chị M chưa có nhà riêng, hiện đang ở nhờ nhà mẹ đẻ, không đủ điều kiện để nuôi cả hai cháu, vì vậy không có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị M. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu H đang ở với anh T, cháu N ở với chị M, cuộc sống sinh hoạt và học tập của các cháu đều diễn ra bình thường và tại bản tự khai ngày 04/01/2019 cháu H có nguyện vọng được ở với bố, do vậy giao cháu H cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều

273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Trần Như T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Như H, sinh ngày 05/7/2010 cho anh Trần Như T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Long N, sinh ngày 26/8/2013 cho chị Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M, anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2014/0004340 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, Thanh Hóa. (Chị M đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt chị M, anh T. Chị M, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Yên Trung, Yên Định;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Kỳ Anh